

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE TÀU PHÀ CẦN THƠ

Năm 2009

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập và chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

- Công ty cổ phần Bến Xe Tàu Phà Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 12/10/2005 của Chủ tịch UBND Thành Phố Cần Thơ về việc phê duyệt phương án và chuyển xí nghiệp Bến Xe Tàu Phà Thành Phố Cần Thơ thành Công Ty Cổ Phần.

- Trụ sở hoạt động của công ty :

Địa chỉ : 13 Phan Đăng Lưu, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.

Điện thoại : 0710.3812016 Fax : 0710.3762360

Email : bxtpcanθο@yahoo.com

Mã số thuế : 1800158277

+ Niêm yết:

Ngày 26 tháng 01 năm 2009 cổ phiếu của Công ty được chính thức niêm yết trên sàn UPCOM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên chứng khoán: Công ty cổ phần Bến Xe Tàu Phà Cần Thơ.

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

- Mã chứng khoán: HPL

- Mệnh giá: 10.000đ

- Số lượng đăng ký giao dịch: 2.000.000 cổ phiếu(Hai triệu cổ phiếu)

- Tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 20.000.000.000đ(hai mươi tỷ đồng chẵn)

+ Các sự kiện khác:

- Công trình xây dựng Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ đã hoàn thành và đưa vào hoạt động trong quý III/2009

- Các bộ phận trực thuộc:

+ Bến xe khách đường Hùng Vương- Nguyễn Trãi(P. Thới Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ).

+ Bến xe khách Quốc Lộ 91B (P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ).

+ Bến tàu khách Cần Thơ (P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ).

+ Bến phà Xóm Chài (P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ).

+ Bến phà Thị Trấn Thốt Nốt – Xã Tân Lộc (huyện Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ).

+ Bến xe tàu Ô Môn (KV Rạch Chùa, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ).

+ Trung tâm Đào tạo Lái Xe Mô tô (Bến xe khách Quốc Lộ 91B, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ).

- **Các phòng ban chức năng gồm 03 phòng:** phòng Tổ Chức Hành Chính, phòng Kế toán,, phòng Kế hoạch.

2. Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh:

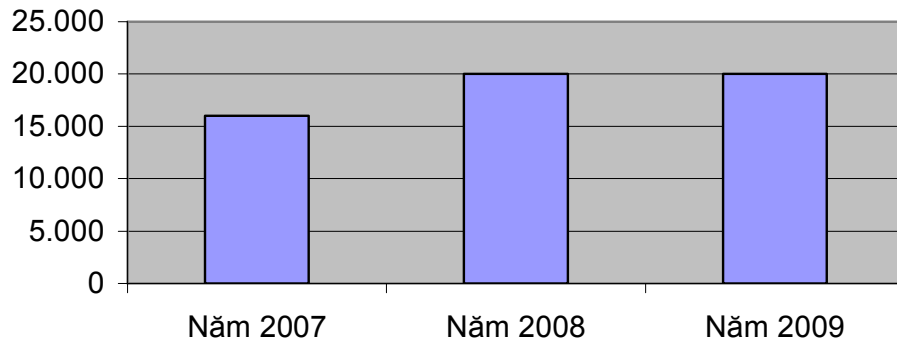
Trên cơ sở Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5703000173 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Cần Thơ cấp ngày 20/12/2005, đăng ký cấp lại và thay đổi lần 3 ngày 05/08/2008 vốn điều lệ 20 tỷ đồng, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Phục vụ vận tải hành khách.
- Quản lý và điều hành bến xe, bến tàu.
- Dịch vụ bán vé máy bay, vé xe lửa, bán vé phà, quản lý điều hành phà.
- Đào tạo lái xe mô tô.
- Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách.
- Đăng kiểm phương tiện giao thông thủy bộ (chỉ được hoạt động sau khi có giấy phép của Cục Đăng Kiểm).
- Dịch vụ sửa chữa bảo trì, bảo hành, mua bán xe ô tô và phụ tùng xe ô tô các loại. Dịch vụ trông giữ xe, rửa xe ô tô.
- Kinh doanh xăng dầu (hoạt động phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện do Sở Thương Mại cấp).
- Khai thác vận tải hành khách thủy bộ và công cộng.
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi.
- Thuê bao xe hợp đồng.
- Cho thuê mặt bằng, kho bãi, văn phòng.
- Kinh doanh nhà hàng.
- Dịch vụ quảng cáo.
- Dịch vụ đào tạo lái xe ô tô, sát hạch xe cơ giới (hoạt động phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền).

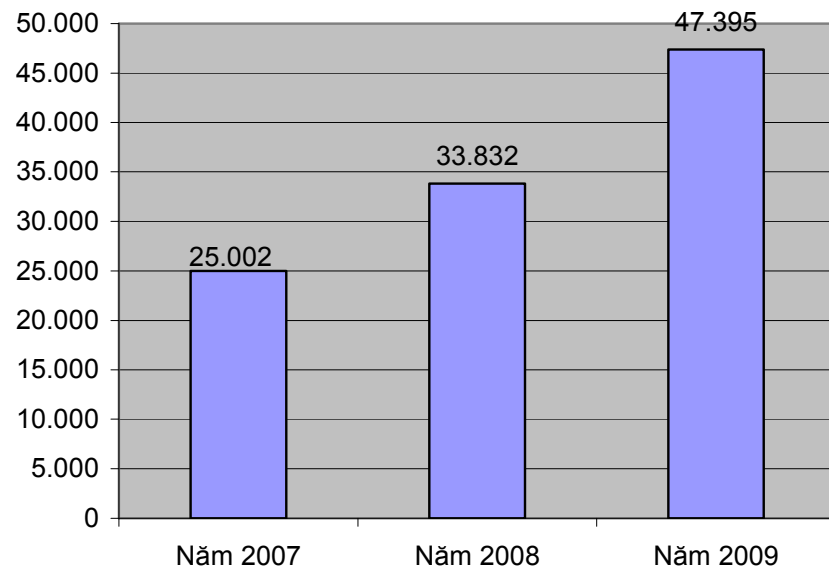
+ Tình hình hoạt động:

Công ty cổ phần Bến Xe Tàu Phà Cần Thơ là doanh nghiệp được cổ phần hoá từ Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích và chính thức đi vào hoạt động tháng 01 năm 2006. Trong 04 năm hoạt động với hình thức cổ phần, công ty luôn tăng trưởng mạnh mẽ và ổn định. Điều này được thể hiện:

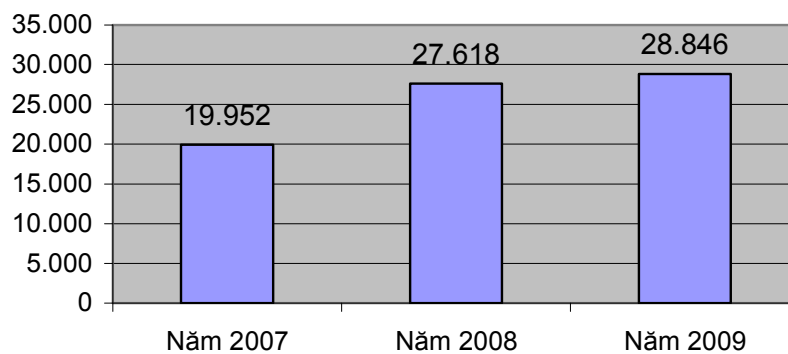
Vốn Điều lệ (triệu đồng)



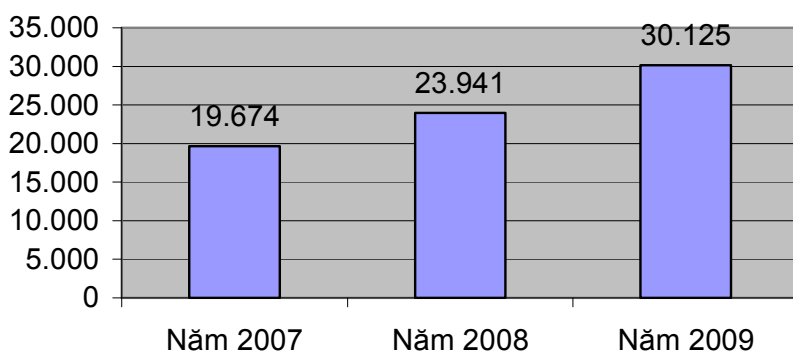
Tổng tài sản (triệu đồng)



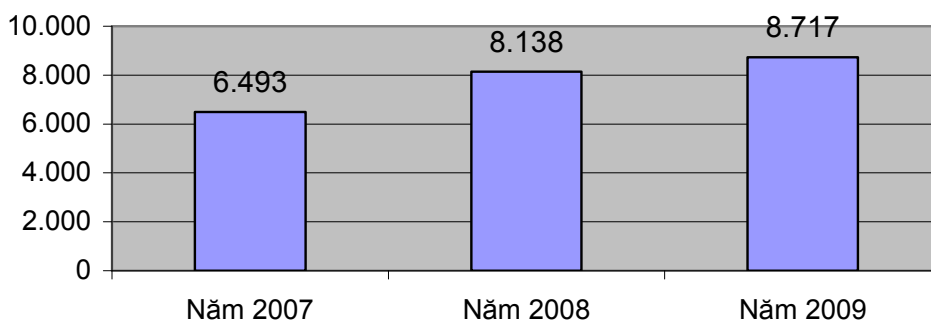
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)



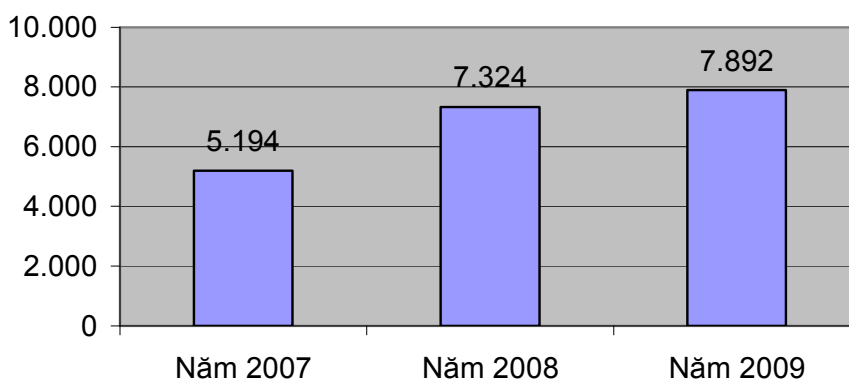
Doanh thu (triệu đồng)



LN trước thuế (triệu đồng)



LN sau thuế TNDN (triệu đồng)



3. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Phát huy những thành tích đã đạt được và những năm tiếp theo, tập thể CBCNV Công ty tập trung thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Hoàn thành và đưa vào hoạt động Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

- Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng lợi nhuận, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV. Phân đầu thực hiện giá trị sản lượng và doanh thu năm sau cao hơn năm trước, thu nhập bình quân đạt >3.700.000 đồng/người/tháng; Cổ tức năm 2009: 27,82 %.
- Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp huy, trong công tác tư tưởng, công tác đoàn thể và công tác tổ chức cán bộ. Phát vai trò của tổ chức đoàn thể quần chúng (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Nữ công)... tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển của đơn vị.
- Đoàn kết và nỗ lực phấn đấu để xứng đáng là đơn vị mạnh toàn diện, tích cực đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Trong năm 2009, lợi nhuận sau thuế là 7.901.604.428 đồng đạt 102,35 % so với kế hoạch thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, tăng so với năm 2008 (7.323.614.778 đồng) là 107,89 %.

Tính đến thời điểm 31/12/2009, vốn Chủ sở hữu của Công ty lên tới 28.845.874.206 đồng, tăng so với năm 2008 (27.618.006.532 đồng) là 104,45%.

Trong đó:

- Vốn Điều lệ : 20.000.000.000 đồng.
- Thặng dư vốn Cổ phần : 2.032.100.000 đồng.
- Vốn khác của chủ sở hữu : 6.071.298.371 đồng.
- Quỹ đầu tư phát triển : 722.522.704 đồng.
- Quỹ dự phòng tài chính : 344.767.307 đồng.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Các chỉ tiêu tài chính đều vượt so với kế hoạch thông qua tại Đại hội đồng cổ đông, cụ thể :

Các chỉ tiêu chủ yếu	KH năm 2009	TH năm 2009	Tỷ lệ % hoàn thành so với kế hoạch
Doanh thu	26.400.000.000	30.125.488.048	114,11%
Lợi nhuận trước thuế	8.577.777.777	8.716.951.246	101,62%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	857.777.777	825.058.843	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.720.000.000	7.891.892.403	102,35%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.860	3.946	102,33%
Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	2.702	2.782	102,96%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)

- Bổ nhiệm mới 01 Phó giám đốc: Tô Văn Khởi.

Trung tâm Đào tạo và Sát hạch Lái xe Cơ giới đường bộ Cần Thơ đã hoàn thành đưa vào khai thác vào đầu quý III/2009 với vốn đầu tư 23 tỷ đồng.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu...)

Trong năm 2009 và quý I/2010 thực hiện chủ trương của UBND Tp. Cần Thơ, đặc biệt là khi Cầu Cần Thơ hoàn thành đưa vào hoạt động, công ty phải tiến hành một số dự án kèm theo như sau:

+ Thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ Công ty sẽ đầu tư xây dựng Bến xe tàu thành Bến xe tàu trung tâm loại I tại Khu đô thị mới Nam sông Cần Thơ diện tích 14,7 ha với mô hình bến xe tiên tiến hiện đại phù hợp với xu hướng phát triển của Việt Nam và thế giới.

+ Phát hành thêm cổ phiếu bằng hình thức huy động vốn để nâng cấp Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ Cần Thơ (loại II) thành Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ loại I.

+ Xin chủ trương đầu tư khai thác Bến phà tại khu vực Cùm Phà Hậu Giang khi cầu Cần Thơ khánh thành và đi vào hoạt động.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1. Khả năng sinh lời:

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ tổng tài sản	: 18,39 %
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản	: 16,65 %
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu	: 28,94 %
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu	: 26,20%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu	: 30,22%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	: 27,36%
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	: 3.946

1.2. Khả năng thanh toán:

- Khả năng thanh toán hiện hành	: 0,67 lần
- Khả năng thanh toán nhanh	: 1,29 lần

1.3. Cơ cấu tài sản:

- Tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản	: 21,44 %
- Tài sản dài hạn/ tổng tài sản	: 78,56 %

1.4. Cơ cấu nguồn vốn:

- Nợ phải trả/tổng nguồn vốn	: 38,52 %
- Vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn	: 60,86%

1.5. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008	% thay đổi
1	2	3	4	5=3*100/4
1	Tổng giá trị tài sản	47.136.072.020	33.831.838.538	139,02
2	Doanh thu thuần	30.125.488.048	23.941.352.954	125,83
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	8.716.951.246	8.137.701.117	127,12
4	Lợi nhuận sau thuế	7.891.951.246	7.323.614.777	107,89
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.946	4.308	91,69
6	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	2.782	2.807	99,11

1.6. Những thay đổi về vốn chủ sở hữu:

Đơn vị tính: đồng

Vốn đầu tư chủ sở hữu thời điểm đầu năm	27.618.006.533
Tăng Vốn trong năm	
Lợi nhuận trong năm	7.891.892.403
Trích lập các Quỹ trong năm	1.661.802.218
Chia cổ tức năm nay	5.563.424.813
Chi các Quỹ trong năm	825.754.546
Vốn đầu tư chủ sở hữu thời điểm cuối năm	28.855.441.959

1.7 Tổng số cổ phiếu:

Tổng số cổ phiếu đến thời điểm 31/12/2009 là: 2.000.000 cổ phiếu(cổ phiếu phổ thông).

1.8 Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:

Cổ phiếu phổ thông: 2.000.000 cổ phiếu

1.9 Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn:

Chia cổ tức: 27,82%.

Lợi nhuận được chia: 5.563.424.813đ

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2009, Công ty đã nỗ lực phấn đấu trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, các chỉ tiêu kinh tế đặt ra đều đạt vượt so với kế hoạch đã đề ra tại Đại hội cổ đông kỳ trước, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu chủ yếu	KH năm 2009	TH năm 2009	Tỷ lệ % hoàn thành so với kế hoạch
Doanh thu	26.400.000.000	30.125.488.048	114,11%
Lợi nhuận trước thuế	8.577.777.777	8.717.151.039	101,62%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	857.777.777	815.546.611	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.720.000.000	7.901.604.428	102,35%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.950	4.308	91,69%
Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	2.702	2.782	102,96%

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được.

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, công ty cổ phần Bến xe tàu phà Cần Thơ triển khai thực hiện và đi vào hoạt động từ tháng 01 năm 2006. Qua 04 năm thực hiện công tác củng cố tổ chức nhân sự các bộ phận, tăng cường chất lượng, hiệu quả kinh doanh dịch vụ, tăng cường công tác quản lý tài chính, thực hiện tốt khâu tiết kiệm chi phí, vật tư, nhiên liệu của công ty, từ đó kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm tăng lên, cổ tức cổ đông đảm bảo. Thực hiện Nghị quyết Đại hội góp phần đảm bảo thực hiện vượt mức các chỉ tiêu, nộp đầy đủ các khoản thuế cho Nhà nước, nhân sự giảm từ 184 lao động đầu năm 2006 xuống còn 139 lao động vào thời điểm 31/12/2009.

Năm 2009, mặc dù nền kinh tế nói chung có nhiều ảnh hưởng không tốt tác động đến hoạt động của các doanh nghiệp, đặc biệt là giá vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng cao gây ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD nhưng Công ty vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng cao và ổn định.

Năm 2009, vốn chủ sở hữu của Công ty đã tăng 104,45% (Tăng từ 27.618.006.533đ lên 28.845.874.206đ), tổng tài sản tăng 140,09% (từ 33.831.838.538đ lên 47.394.869.794đ).

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Trong năm 2010 thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ Công ty sẽ đầu tư xây dựng Bến xe tàu thành Bến xe tàu trung tâm loại I tại Khu đô thị mới Nam sông Cần Thơ diện tích 14,7 ha với mô hình bến xe tiên tiến hiện đại phù hợp với xu hướng phát triển của Việt Nam và thế giới.

- Phát hành thêm cổ phiếu bằng hình thức huy động vốn để nâng cấp Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ Cần Thơ (loại II) thành Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ loại I.

- Xin chủ trương đầu tư khai thác Bến phà tại khu vực Cụm Phà Hậu Giang khi cầu Cần Thơ khánh thành và đi vào hoạt động.

IV. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính quý & năm đã được lập đầy đủ, chính xác phục vụ công tác quản trị của công ty và công bố thông tin trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo quy định đối với công ty đại chúng chưa niêm yết. Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập.

I.A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	10.855.669.73	10.162.543.387
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	978.132.085	1.042.754.334
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	4.407.493.214	354.000.000
4	Hàng tồn kho		4.837.985.815
5	Tài sản ngắn hạn khác	5.470.044.440	3.927.803.238
II	Tài sản dài hạn	22.976.168.799	37.232.326.407
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	22.976.168.799	37.232.326.407
	- Tài sản cố định hữu hình	20.119.067.418	35.156.871.837
	- Tài sản cố định vô hình	1.640.000.000	380.342.857
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.217.101.381	1.695.111.713
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác		
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	33.831.838.538	47.94.869.794
IV	Nợ phải trả	5.817.420.161	18.255.815.587
1	Nợ ngắn hạn	1.588.420.163	7.873.069.587
2	Nợ dài hạn	4.229.000.000	10.382.746.000
V	Vốn chủ sở hữu	28.014.418.377	29.139.054.207
1	Vốn chủ sở hữu	27.618.006.533	28.845.874.206
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20.000.000.000	20.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	2.032.100.000	2.032.100.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	1.711.298.371	6.071.298.371
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	3.874.608.162	742.475.835
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	396.411.844	293.196.584
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	396.411.844	293.180.001
	- Nguồn kinh phí		

	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	33.831.838.538	47.394.869.794

II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Stt	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Luỹ kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.125.488.048	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.125.488.048	
4	Giá vốn hàng bán	5.453.268.147	
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.672.219.901	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	81.639.728	
7	Chi phí tài chính	649.272.511	
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17.367.044.908	
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.737.542.210	
11	Thu nhập khác	4.009.086.150	
12	Chi phí khác	2.029.677.114	
13	Lợi nhuận khác	1.979.409.036	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.716.951.246	
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	825.058.843	
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.891.892.403	
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.946	
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	2.782	

III.A BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trớc
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động SX-KD		
1. Lợi nhuận trước thuế	8.716.951.246	8.137.701.117
2. Điều chỉnh cho các khoản:		
- Khấu hao tài sản cố định	2.478.339.484	1.781.227.880
- Các khoản dự phòng		
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	-	-
- Chi phí lãi vay	649.272.511	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	11.844.763.034	9.918.928.997
- Tăng, giảm các khoản phải thu	5.037.503.142	(5.194.179.199)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	(4.837.985.815)	

- Tăng, giảm các khoản phải trả	-649.681.855	(1.799.392.910)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	801.981.456	278.147.945
- Tiền chi trả cho lãi vay	(649.272.511)	
- Tiền chi để nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.297.282.477)	(600.660.480)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(1.203.831.760)	(515.674.302)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD	9.045.993.421	2.087.170.051
II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(18.745.117.172)	(6.605.260.044)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	4.000.000.000	
3. Tiền chi do vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	(14.745.117.172)	6.605.260.044)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư tài chính		
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		6.032.100.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành.		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	15.565.000.000	4.229.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(6.801.254.000)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(3.000.000.000)	(6.799.400.000)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư tài chính	5.763.746.000	3.461.700.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	64.622.249	1.056.389.993)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	978.132.085	2.034.522.078
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	1.042.754.334	978.132.085

IV. A CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		67,91%	78,56%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		32,09%	21,44%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		17,20%	38,52%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		82,80%	60,86%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		5,15	0,67
	- Khả năng thanh toán hiện hành		5,15	1,29
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		21,65%	16,65%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		30,59%	26,20%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		26,14%	27,36%

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

* *Kiểm toán độc lập*

Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) chi nhánh Cần Thơ
Địa chỉ: 162C/4 Trần Ngọc Quế, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
Điện thoại: 0710 3764 995 Fax: 0710 3764 996

* *Ý kiến kiểm toán độc lập:*

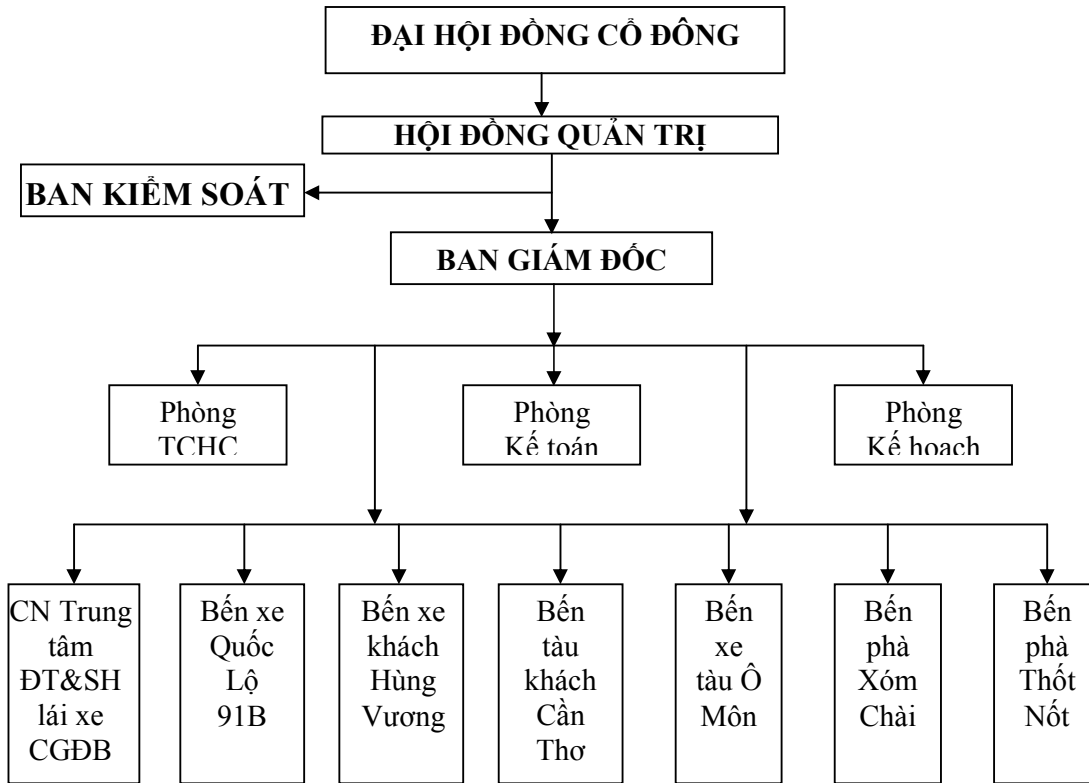
- Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Bến xe tàu phà Cần Thơ tại thời điểm 31/12/2008, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Báo cáo tài chính phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

VI. Tổ chức và nhân sự

1/Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty :

- Hội đồng Quản trị: 07 thành viên (04 thành viên kiêm nhiệm).
- Ban Giám đốc: 06 người (01 Giám đốc và 05 phó Giám đốc).
- 03 phòng nghiệp vụ: (kế hoạch, kế toán, TCHC).
- 06 bộ phận Bến và 01 chi nhánh trực thuộc.



Lý lịch trích ngang Ban Giám đốc Công ty CP Bến Xe Tàu Phà Cần Thơ

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Tham gia CM	Trình độ		
		Nam	Nữ			VH	Chuyên môn	Chính trị
1	Nguyễn Quang Huống	1952		Chủ tịch – Giám đốc	04/75	12/12	Cử nhân QTKD	Trung cấp
2	Huỳnh Hữu Truyền	1961		P. Chủ tịch – P. Giám đốc	10/81	12/12	Cử nhân QTKD	Trung cấp
3	Nguyễn Văn Mạnh	1960		Thành viên – P. Giám đốc	05/77	12/12	Cử nhân kinh tế Giao thông	Trung cấp
4	Mai Hữu Đức	1960		Phó Giám đốc	11/84	12/12	Cử nhân kinh tế Giao thông	Trung cấp
5	Nguyễn Đình Sửu	1974		Phó Giám đốc	09/94	12/12	Cử nhân kinh tế Giao thông	Sơ cấp
6	Tô Văn Khởi	1970		Phó Giám đốc		12/12	Cử nhân	Trung cấp

- Trong năm bổ nhiệm thêm 01 phó Giám đốc.

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Các khoản tiền lương, tiền thưởng, chế độ vật chất khác thực hiện theo Nghị định 206/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của chính phủ và thông tư số 07/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05/01/2005 của Bộ Lao động thương binh xã hội.

- Xây dựng đơn giá tiền lương trên tổng doanh thu hàng năm và qui chế tiền lương của công ty.

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động
- + Lực lượng CBCNV: bao gồm 139 người
- + Chính sách đối với người lao động:
 - Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh mọi chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước: Sản xuất kinh doanh những lĩnh vực được cho phép, đúng với ngành nghề đã đăng ký kinh doanh, đóng nộp thuế đầy đủ, không có cá nhân vi phạm pháp luật.
 - Xây dựng và thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế dân chủ, thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động; thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách đối với người lao động.
 - Công ty duy trì chế độ trả lương một tháng một lần vào đầu mỗi tháng sau. Với tổng số 139 CBCNV nhưng đến nay Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn và đến tận tay người lao động.
 - Tạo điều kiện cho CBCNV Công ty đi học Đại học, Đại học Tại chức nhằm thu thập những kiến thức, kinh nghiệm bổ ích phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Trong năm qua, thực hiện chủ trương chính sách, Pháp luật của Đảng, Nhà nước vụ chế độ chính sách đối với người lao động. Công ty đã đạt được những thành quả được thể hiện qua một số số liệu cụ thể sau :
 - ✓ 100% CBCNV trong danh sách được tham gia BHXH, BHYT.
 - ✓ CBCNV chấm dứt Hợp đồng lao động đúng luật đều được chi trả trợ cấp theo quy định của Bộ Luật Lao động.
 - ✓ Trong năm Công ty đã chi 281.483.257 đồng để thưởng cho CBCNV Công ty có thành tích trong công tác.
- Bổ nhiệm thêm 01 phó Giám đốc trong năm.

VII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

* **Hội đồng quản trị:** HĐQT được tổ chức theo cơ cấu: Chủ tịch HĐQT, phó chủ tịch và các thành viên HĐQT



- Ông: **Nguyễn Quang Huống**
- Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT - Giám đốc**
- Năm sinh: **1952**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế**
- Địa chỉ: **Bình Hưng, Phước Thới, Q. Ô Môn, Tp. Cần Thơ**



- Ông: **Huỳnh Hữu Truyền**
- Chức vụ: **Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Giám đốc**
- Năm sinh: **1961**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế**
- Địa chỉ: **68/33A Cách Mạng Tháng Tám, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ**



- Ông: **Nguyễn Văn Mạnh**
- Chức vụ: **Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc**
- Năm sinh: **1960**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế GTVT**
- Địa chỉ: **02/06 Bùi Thị Xuân, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ**



- Bà: **Võ Thị Mỹ Nghi**
- Chức vụ: **Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng**
- Năm sinh: **1960**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế**
- Địa chỉ: **1/63/7 Đinh Tiên Hoàng, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ**



- Ông: **Trần Thành Tính**
- Chức vụ: **Thành viên HĐQT – Giám đốc DNTN In Thanh Tùng**
- Năm sinh: **1955**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế**
- Địa chỉ: **11/9 Mạc Đĩnh Chi, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ**



- Ông: **Lương Hoàng Mãnh**
- Chức vụ: **Thành viên HĐQT- GD Cty CP Thủy Sản MeKong**
- Năm sinh: **1958**
- Trình độ chuyên môn: **Thạc sĩ kinh tế**
- Địa chỉ: **128B1 Trung Tâm TM Cái Khế, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ**



- Ông: **Đàm Quốc Hoàn**
- Chức vụ: **Thành viên - Phó Tổng GD Cty LD Dầu khí Mekong**
- Năm sinh: **1968**
- Trình độ chuyên môn: **Thạc sĩ kinh tế**
- Địa chỉ: **162/32 Trần Quang Diệu, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ**

HĐQT chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ trong việc quản trị công ty.

- Quản trị Công ty theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.
- Quyết định các vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội cổ đông.
- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty bao gồm cả các chi nhánh, văn phòng đại diện Công ty.
- Quyết định tiền lương thưởng, cho Giám đốc, phó Giám đốc và các chức danh khác do HĐQT bổ nhiệm.

- Quyết định chào bán cổ phần và đối tượng được ưu tiên mua cổ phần mỗi lần phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trên cơ sở được sự ủy quyền của ĐHCĐ nếu pháp luật có quy định.

- Quyết định các hình thức huy động vốn phù hợp với các quy định của Pháp luật để phục vụ cho yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

*** Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát được tổ chức theo cơ cấu: Trưởng ban và các thành viên.

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Thường trú	Số cổ phần
1	Chim Văn Dương (Đại diện nhóm cổ đông)	1965	Trưởng Ban Kiểm soát	305C/9 KV. Lợi Nguyên B, Q. Ninh Kiều, TPCT	57.078
2	Lê Việt Hồng (Đại diện nhóm cổ đông)	1958	Thành viên	15 Hải Thượng Lãn Ông, Q. Ninh Kiều, TPCT	57.765
3	Nguyễn Thị Thắng (Đại diện nhóm cổ đông)	1960	Thành viên	61/81/11 Hùng Vương, Q. Ninh Kiều, TPCT	51.474

*** Nhiệm vụ của Ban kiểm soát:**

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý vụ điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xem xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong giới hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng.

- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định của Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản tới Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

Các cổ đông thể nhân trong nước: Nắm giữ 100% vốn cổ phần tương đương 2.000.000CP/ tổng số 2.000.000CP hiện tại của công ty.